

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 84-CTr/TU ngày 09/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Chương trình hành động số 84-CTr/TU ngày 09/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là *Chương trình hành động số 84-CTr/TU*), UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã xác định trong Chương trình hành động số 84-CTr/TU. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của từng cấp, từng ngành; là căn cứ để các ngành, địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công; đồng thời, là căn cứ để kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Yêu cầu

Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các nội dung Chương trình hành động số 84-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, xác định phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể để tổ chức thực hiện; đồng thời, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch, tháo gỡ khó khăn trong triển khai, phù hợp tình hình thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ mới; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quản lý bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí

hậu; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông nghiệp phần đầu đạt bình quân khoảng 3%/năm; tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp chiếm 16 - 17% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân 6,0%/năm.

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng trên 8,0%.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới 63,5%, trong đó phần đầu 12% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có ít nhất 02 huyện/thành phố đạt chuẩn nông thôn mới, có 125 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- Hàng năm thành lập mới được từ 15 - 20 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản; 15 tổ hợp tác trở lên.

- Thu nhập bình quân người dân nông thôn tăng gấp 1,3 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%; sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 70%.

- Bình quân hằng năm đào tạo nghề cho trên 45 nghìn lao động nông thôn.

- Trồng rừng 9.000 ha/năm, tỷ lệ che phủ rừng đạt 65%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 80%.

b) Đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông nghiệp phần đầu đạt bình quân khoảng 3,0%/năm; tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp chiếm 12 - 13% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân 6,0%/năm.

- Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 15%.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 80%, trong đó phần đầu 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có ít nhất 03 huyện/thành phố đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó phần đầu 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có 180 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- Hàng năm thành lập mới được từ 15 - 20 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản; 15 tổ hợp tác trở lên.

- Thu nhập bình quân người dân nông thôn tăng gấp 2,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%; sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%.

- Bình quân hằng năm đào tạo nghề cho trên 45 nghìn lao động nông thôn.

- Trồng rừng 10.000 ha/năm, tỷ lệ che phủ rừng đạt 67%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao gắn kết chặt chẽ với thị trường, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại; xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

a) Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện:

- Tập trung đổi mới phương pháp, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cụ thể hóa các chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn của cấp trên thành chương trình hành động, kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện, phù hợp thực điều kiện thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm, giải quyết được những điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc trong sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn, nâng cao đời sống nông dân và cư dân nông thôn.

- Rà soát kiện toàn, sắp xếp bộ máy tổ chức ngành, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định, đảm bảo tinh gọn hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công việc, tạo niềm tin, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới, nâng cao hiệu quả phương thức điều hành, quản lý của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong nông nghiệp, nông thôn theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp.

b) Phát huy vai trò của của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn trong tuyên truyền, vận động để hội viên và Nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phối hợp tổ chức các cuộc vận động phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

a) Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức chính trị xã hội: tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới; thúc đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới theo hướng xây dựng, phát triển “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Xây dựng phương pháp tuyên truyền, phổ biến phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, theo trọng tâm, trọng điểm; hướng tới nhận thức, hành động đúng, đầy đủ, toàn diện, hiệu quả thực chất trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ.

b) Sở Thông tin và Truyền thông: chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW, Chương trình hành động số 84-CTr/TU; tăng thời lượng, nâng cao chất lượng các chuyên mục, phóng sự, tin, bài, tuyên truyền về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tăng cường tuyên truyền về các mô hình, điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông tin kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh; xây dựng các nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú.

c) Sở Nội vụ: chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân xuất sắc, điển hình tiên tiến trong thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Chương trình hành động số 84-CTr/TU của Tỉnh ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm thiết thực, thực chất, hiệu quả.

3. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; nâng cao chất lượng đào tạo nghề trong nông nghiệp, nông thôn, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông, lâm sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn; đẩy nhanh quá trình chuyển dịch lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ, thúc đẩy kinh tế nông thôn, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ nông dân và

cur dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, từng bước chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

c) Sở Y tế: thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng y tế; chú trọng nâng cao hiệu quả của y tế cộng đồng cấp xã, cấp huyện đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm và cải thiện chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn, tạo điều kiện cho nông dân và cư dân nông thôn từng bước tiếp cận dịch vụ cao trong y tế.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: thực hiện đa dạng hóa các hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần, thể chất của cư dân nông thôn. Phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, giữ gìn thuần phong, mỹ tục. Hoàn thiện phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp.

e) Ban Dân tộc: thực hiện các nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ưu tiên nguồn lực đầu tư đối với các huyện, xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp bố trí ổn định dân cư, tạo điều kiện người nghèo ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất.

g) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố: chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chính sách dân số và phát triển; chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em; chính sách bảo hiểm, nâng cao tỷ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh.

Phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, thôn (xóm, làng, ấp, bản) văn hoá. Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Triển khai các giải pháp để kiểm chế và xử lý có hiệu quả các vấn đề về an ninh nông thôn.

4. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện:

a) Quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo mục tiêu các chương trình kế hoạch về đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 – 2030.

b) Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường, khai thác và phát huy tốt tiềm năng, lợi thế. Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn với phát triển các chuỗi ngành hàng chủ lực có giá trị cao, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật sản xuất bền vững và yêu cầu của thị trường; thúc đẩy mạnh mẽ hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh theo hướng hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị; tăng cường chế biến để đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng thương hiệu, phát triển các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc... khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, du lịch nhằm nâng cao hiệu quả, giá trị kinh tế và đời sống Nhân dân. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp; xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng.

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và phát triển thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm chủ lực đã có thị trường gồm: hồi; quế; chè; gỗ và sản phẩm từ gỗ; nhựa thông; thạch đen; ớt. Phát triển, xúc tiến mở rộng thị trường xuất khẩu đối với các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu như Na, Mắc-ca, Sở. Tăng cường xây dựng, giám sát, quản lý vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, đảm bảo chất lượng sản phẩm để duy trì xuất khẩu bền vững. Song song thúc đẩy hỗ trợ xây dựng các cơ sở sơ chế, đóng gói, chế biến sản phẩm và hệ thống kho bảo quản nông sản, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của doanh nghiệp xuất khẩu và thị trường các nước nhập khẩu.

- *Về trồng trọt:* khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, điều kiện tự nhiên của từng địa bàn để xây dựng các vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực, đặc sản phù hợp, tạo vùng nguyên liệu, hàng hóa quy mô lớn, làm cơ sở phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ, tạo thương hiệu sản phẩm, trong đó trọng tâm mở rộng vùng trồng, nâng cao năng suất, chất lượng một số vùng, sản phẩm gồm: xây dựng vùng sản xuất rau các loại với diện tích 5.000 ha; vùng Lúa đặc sản chất lượng cao 10.000 ha; vùng Khoai tây, Khoai lang 2.000 ha; Thạch đen 4.000 ha; Chè 1.500ha... Phát triển, nâng cao chất lượng

vùng trồng một số loài cây ăn quả tập trung như: vùng sản xuất Na với diện tích 4.500 ha; Quýt 2.000 ha; Hồng vành khuyên, Hồng Bảo Lâm 2.500 ha;...

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển đổi diện tích cây trồng có giá trị kinh tế thấp sang các loại cây có giá trị kinh tế cao. Sử dụng linh hoạt, có hiệu quả diện tích đất trồng lúa, chuyển đổi sang trồng cây hằng năm, cây lâu năm có hiệu quả, thu nhập cao hơn.

Tăng cường sử dụng các loại giống tốt, chất lượng cao, phù hợp với vùng sinh thái, kết hợp với các quy trình thâm canh tốt, áp dụng khoa học công nghệ, áp dụng cơ giới hóa để giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, tăng nhanh giá trị và khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm; đẩy mạnh công tác dự tính dự báo, chủ động trong phòng, chống dịch bệnh trên các loại cây trồng.

- *Về chăn nuôi*: từng bước phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích đầu tư, phát triển các khu chăn nuôi tập trung khép kín, an toàn dịch bệnh. Phần đầu duy trì, phát triển đàn lợn bình quân khoảng 450.000 con/năm; chăn nuôi trâu, bò trên 150.000 con/năm; chăn nuôi gia cầm trên 5 triệu con/năm; chăn nuôi dê trên 60.000 con/năm; ngựa bạch trên 1.500 con/năm. Đồng thời quan tâm phát triển một số loài vật nuôi bản địa có giá trị kinh tế như Gà sáu ngón, Lợn hương, Vịt cổ xanh, Ong,... chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế và lợi thế cạnh tranh cao.

Duy trì quy mô, nâng cao hiệu quả sản xuất đối với chăn nuôi nông hộ theo phương thức hữu cơ, chăn nuôi trang trại theo hướng sản xuất hàng hoá có kiểm soát đảm bảo vệ sinh thú y; đẩy mạnh chăn nuôi áp dụng theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAHP, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, thân thiện với môi trường. Xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, tạo điều kiện ổn định sản xuất chăn nuôi và cân đối cung cầu sản phẩm chăn nuôi trước áp lực ngày càng cao của dịch bệnh; đến năm 2030 xây dựng được từ 30 – 40 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh; xây dựng 01 đơn vị cấp huyện chăn nuôi an toàn dịch bệnh; có thêm ít nhất 10 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia liên kết và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

Đến năm 2030, xây dựng 01 - 02 cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường; tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đẩy mạnh hiệu quả chất lượng công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm trên địa bàn nhằm phòng, chống, kiểm soát tốt các loại dịch bệnh nguy hiểm.

- *Về Thủy sản*: tập trung chỉ đạo cơ cấu lại sản xuất theo hướng thâm canh tăng năng suất, chất lượng; nâng cao hiệu quả nuôi thủy sản tại các hồ nước lớn, các khu nuôi thủy sản tập trung; khai thác tiềm năng cung cấp nước của các công trình thủy lợi lớn tại huyện Văn Quan, Cao Lộc, Văn Lãng, Bắc Sơn, Bình Gia và Lộc Bình; mở rộng mô hình nuôi cá lồng, đến năm 2030 đạt quy mô trên 1.500 lồng cá, trong đó tập trung tại các huyện: Văn Lãng, Lộc Bình, Đình Lập, Văn Quan, Bình Gia, Tràng Định và Bắc Sơn. Đối tượng nuôi tập trung vào các

loài cá truyền thống, một số loài cá đặc sản như cá hồi, cá tầm, cá lăng, cá nheo,...; duy trì diện tích mặt nước nuôi khoảng 1.300 ha/năm, khuyến khích nhân rộng các mô hình nuôi thủy sản bản địa để nâng cao giá trị kinh tế trên đơn vị diện tích; nghiên cứu, đầu tư phát triển nuôi cá nước lạnh tại một số vùng thích hợp (tại các huyện Lộc Bình (Mẫu Sơn), Cao Lộc). Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, phát triển thương hiệu dịch vụ cá giống tại khu sản xuất và cung ứng giống thủy sản Bản Ngà, đáp ứng nhu cầu tạo ra con giống chất lượng, đa dạng chủng loại phục vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh và khu vực lân cận. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học.

- *Về lâm nghiệp*: tập trung triển khai có hiệu quả Kế hoạch tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 -2030. Duy trì ổn định các vùng sản xuất tập trung hiện có gồm: vùng Hối với diện tích 35.000 ha; vùng Thông 130.000 ha; vùng Keo 40.000ha, Bạch đàn 10.000ha,... Phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng một số cây trồng có tiềm năng như: Mắc ca,... với quy mô hợp lý ở những địa bàn có lợi thế.

Thực hiện rà soát lại 3 loại rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái, đưa lâm nghiệp thực sự trở thành ngành kinh tế có hiệu quả cao, tạo việc làm, thu nhập cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc miền núi. Trồng rừng mới hàng năm khoảng 9.000-10.000 ha/năm, trong đó diện tích trồng rừng gỗ lớn là 1.500 ha/năm; đẩy mạnh chuyển hóa rừng cây gỗ lớn ở những nơi có điều kiện, gắn với doanh nghiệp chế biến sâu sản phẩm gỗ hướng tới xuất khẩu; nâng cao năng suất rừng trồng đạt trên 18-20m³/ha/năm; cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt 10 nghìn ha. Phát triển sản phẩm dược liệu như sa nhân, Ba kích, Lan kim tuyến, Chè hoa vàng, Đinh lăng, Hà thủ ô và các loài cây trồng có giá trị khác trồng dưới tán rừng Hối và rừng phòng hộ trên địa bàn bảo đảm diện tích trồng dược liệu dưới tán rừng đạt diện tích khoảng trên 500 ha. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển thị trường các-bon. Thiết lập hệ thống nguồn giống và vườn ươm cung cấp cây giống gắn với áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ thông qua việc xây dựng và hỗ trợ xây dựng các cơ sở chế biến lâm sản; khuyến khích đầu tư xây dựng các khu chế biến công nghệ cao, hình thành các làng nghề sản xuất, kinh doanh lâm sản ngoài gỗ, giống cây lâm nghiệp.

c) Đẩy mạnh phát triển du lịch nông thôn gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, văn hóa và môi trường sinh thái của các địa phương, nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tích hợp đa giá trị, bao trùm và phát triển bền vững. Ưu tiên các dự án du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng ở các tiểu vùng ven đô thị, tiểu vùng đồi núi, các địa phương có nhiều di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, thuận lợi cho hỗ trợ thúc đẩy phát triển du lịch.

d) Tổ chức lại sản xuất, liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả; phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là các hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030.

Nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ thành lập mới các tổ chức kinh tế tập thể; củng cố các tổ chức kinh tế tập thể hiện có. Tư vấn, hỗ trợ về pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học công nghệ đồng thời tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, kinh tế tập thể thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

5. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

a) *Sở Kế hoạch và Đầu tư*: chủ trì tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, hoàn chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; trên cơ sở đó tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển toàn diện, đồng bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tiến tới hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo ra nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

b) *Sở Công Thương*: chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố hỗ trợ phát triển các cơ sở công nghiệp ở nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, các sản phẩm có thế mạnh của địa phương; phát triển hợp lý các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; hạn chế phát triển các ngành công nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Đầu tư phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch và tình hình thực tế của từng địa phương. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn; nâng cấp hệ thống chợ đáp ứng nhu cầu của người dân.

c) *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*: chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố bảo tồn, khôi phục các nghề, làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch. Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tập trung thực hiện hiệu quả các nội dung tuyên truyền, đề xuất ý tưởng sản phẩm từ cộng đồng, tập huấn nâng cao năng lực; tập trung hỗ trợ, khuyến khích các chủ thể đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm có giá trị cao, tỷ trọng lớn, cung cấp hàng hóa thường xuyên, ổn định; tổ chức đánh giá, công nhận các sản phẩm OCOP theo quy định.

d) *Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ

cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn.

- Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống, phát triển các sản phẩm đặc sản, đặc trưng, có lợi thế của các địa phương theo hướng kết hợp ứng dụng khoa học công nghệ tạo ra sản phẩm đa dạng, chất lượng, truy xuất được nguồn gốc, xây dựng được thương hiệu sản phẩm bền vững. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, hỗ trợ hình thành các tổ chức kinh tế (hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức hội nông dân...), phát huy vai trò chủ thể trong liên kết sản xuất, bảo quản chế biến, nông sản; xây dựng được thương hiệu sản phẩm bền vững... để tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn.

6. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh: tham mưu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bảo đảm thực chất và đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, huyện nông thôn mới.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tham mưu ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước cho các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, giảm khoảng cách chênh lệch giữa các vùng. Nâng cao hiệu quả đầu tư, tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn nông thôn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

c) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố: căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục hoàn thiện, nâng cao và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông thôn đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, bảo trì hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghệ thông tin, thương mại, y tế giáo dục, văn hóa, thể thao;... đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; nhất là, tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tiệm cận với điều kiện hạ tầng của đô thị. Ưu tiên nguồn lực cho các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của cộng đồng dân cư; khuyến khích thực hiện giao công trình phù hợp cho người dân và cộng đồng dân cư trực tiếp thi công, đảm bảo phát huy tối đa nội lực của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh phát triển giáo dục, y tế, văn hóa cơ sở. Tăng cường đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội ở nông thôn; xây dựng khu dân cư, xã, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

- Thường xuyên củng cố bộ máy triển khai thực hiện chương trình, xây dựng kế hoạch phân đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tập trung chỉ đạo theo từng nhóm xã, ưu tiên nguồn lực, tập trung chỉ đạo theo kế hoạch từng năm. Đối với các xã, huyện đã đạt chuẩn, duy trì giữ chuẩn, nâng chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo tiêu chí quy định hiện hành; đồng thời, xác định nội dung, giải pháp thực hiện, đảm bảo giữ vững và đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí trong tình hình mới.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển sản xuất nông nghiệp và các ngành, nghề trong nông thôn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, góp phần nâng cao thu nhập của nông dân và cư dân nông thôn.

- Chú trọng công tác bảo vệ môi trường, xử lý môi trường ở những nơi nguy cơ tiềm ẩn ô nhiễm nghiêm trọng (làng nghề, bãi tập trung chôn lấp, xử lý rác,...). Cải tạo cảnh quan nông thôn; nhân rộng mô hình thôn, bản, xã, sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Quy hoạch thiết kế, xây dựng các khu dân cư, công trình, nhà ở nông thôn phù hợp với truyền thống văn hóa, tập quán sinh hoạt, cảnh quan, môi trường, điều kiện của địa phương, bảo đảm an toàn phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Lồng ghép các nguồn vốn, huy động đa dạng các nguồn lực để đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới; lồng ghép đồng bộ, hiệu quả và triển khai có hiệu quả các cơ chế đặc thù hỗ trợ các xã khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới.

7. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản pháp luật, các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống cho nông dân và cư dân nông thôn; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn cho phù hợp với thực tế, khả thi, đúng quy định và hiệu quả, tạo động lực mạnh mẽ khuyến khích phát triển sản xuất, thu hút doanh nghiệp vào đầu tư nông nghiệp, nông thôn.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn

Chỉ đạo, khuyến khích các tổ chức tín dụng ưu tiên giành nguồn vốn, tạo điều kiện cho hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ gia đình ở nông thôn tiếp cận vốn tín dụng phát triển sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại, các dịch vụ thanh toán mới dựa trên ứng dụng công nghệ số nhằm tăng khả năng tiếp cận của người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, hướng tới tài chính toàn diện.

Chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt nam chi nhánh tỉnh phát huy vai trò chủ lực trong cung cấp tín dụng đối với các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ nghèo và các đối tượng chính sách ở nông thôn, trong đó, chú trọng vào các chương trình chính sách tín dụng hỗ trợ giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề khu vực nông thôn.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết những tồn tại về đất đai có nguồn gốc từ lâm trường, chấm dứt tình trạng nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng không đầu tư. Tham mưu cơ chế, chính sách cho tích tụ, tập trung đất đai như chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê đất, góp cổ phần bằng giá trị quyền sử dụng đất để tham gia sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Triển khai hiệu quả các chính sách, quản lý tốt việc sử dụng đất trồng lúa và đất rừng; sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất lúa; tránh tình trạng bỏ hoang, làm thoái hóa đất; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

8. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

8.1. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn

a) Sở Khoa học và Công nghệ

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ; tập trung ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào phát triển các sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm đặc thù của tỉnh. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao và ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu, thích ứng với điều kiện khí hậu của tỉnh; bảo tồn và phát triển giống bản địa, bảo vệ nguồn gen quý hiếm. Tăng cường chuyển giao ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất nông lâm nghiệp, chú trọng khâu chế biến, bảo quản sau thu hoạch, nâng cao giá trị đáp ứng yêu cầu thị trường.

Hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông sản, dịch vụ nông nghiệp. Hỗ trợ hình

thành, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Triển khai có hiệu quả đề án Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; đẩy mạnh hỗ trợ quảng bá các sản phẩm nông sản, sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu lớn. Khuyến khích doanh nghiệp và người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung - cầu. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của tỉnh, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại điện tử, phát triển chuỗi cung ứng hàng hóa nông sản đến tay người tiêu dùng, phát triển mô hình “*Sàn giao dịch thương mại điện tử*”, ...

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân.

- Phối hợp với Sở Công Thương đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; phát triển khuyến nông điện tử, khuyến nông cộng đồng. Phối hợp chặt chẽ công tác đào tạo, nghiên cứu và khuyến nông.

Tăng cường công tác quản lý các quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm theo quy định để sản phẩm sản xuất ra bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và dịch bệnh.

c) UBND các huyện, thành phố

Phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường vào sản xuất.

8.2. Đào tạo nguồn nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp, hợp tác xã, giải quyết việc làm, đáp ứng quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở khu vực nông thôn; chú trọng dạy nghề cho thanh niên nông thôn, nông dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành liên quan trong công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn. Tăng cường liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các doanh nghiệp, hợp tác xã có khả năng thu hút lao động qua đào tạo.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ thực hiện kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

c) UBND các huyện, thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn; tăng cường công tác tư vấn cho người lao động nông thôn, triển khai thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, đây là một trong những nhân tố có ảnh hưởng lớn đến kết quả tuyển sinh đào tạo nghề các trình độ của các cơ sở GDNN trên địa bàn; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp; xây dựng đội ngũ trí thức phục vụ nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

9. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng, chống phá rừng, suy giảm chất lượng rừng; nâng cao chất lượng và trữ lượng rừng; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm. Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học lĩnh vực nông nghiệp. Nâng cao năng lực sản xuất đảm bảo chủ động, thích ứng biến đổi khí hậu bằng áp dụng các biện pháp canh tác thích nghi, thân thiện với môi trường (làm đất tối thiểu, tưới tiết kiệm nước, sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có khả năng chống chịu...); phát triển nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, nông nghiệp xanh, đa dạng thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh chế biến sâu, với công nghệ hiện đại, tận dụng, tái sử dụng phụ phẩm nông sản để chủ động xử lý ô nhiễm ngay tại nguồn.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025. Rà soát, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, kịch bản để chủ động đối phó, khắc phục các rủi ro, nguy cơ lớn cho sản xuất và phát triển nông nghiệp, nông thôn; sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình trong phòng chống thiên tai, phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

- Tham mưu triển khai thực hiện các chính sách, lộ trình thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, khí mê-tan trong nông nghiệp theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, phù hợp các cam kết quốc tế.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu, triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn.

- Hướng dẫn sử dụng tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn trước hết là tại các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung. Triển khai các giải pháp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

c) UBND các huyện, thành phố

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ môi trường. Tạo lập, bảo vệ cảnh quan, môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên, giàu bản sắc văn hóa truyền thống. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách về bảo vệ môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn giữa các khu vực sản xuất tập trung (chăn nuôi, chế biến nông sản, giết mổ...) với môi trường, khu đô thị, khu vực đông dân cư, khu du lịch... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và kịp thời xử lý nghiêm đối với trường hợp vi phạm gây ô nhiễm môi trường. Tập trung đầu tư nguồn lực phát triển hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt.

10. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, xúc tiến thương mại phát triển thị trường, xúc tiến đầu tư lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

a) Sở Công Thương

Chủ trì hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp, chế biến tiếp cận các chính sách hiện hành về hỗ trợ mở rộng thị trường; hỗ trợ nghiên cứu, khảo sát, tìm kiếm thị trường, phát triển thương mại điện tử, đưa sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử, tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến công hằng năm,...; chủ động khai thác hiệu quả cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA); khuyến nghị đến các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu chuyển nhanh, mạnh sang xuất khẩu “chính ngạch” và tiến tới dừng xuất khẩu theo hình thức “tiểu ngạch”. Thông tin kịp thời các cam kết quốc tế và sự thay đổi chính sách của các thị trường nhập khẩu. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Chủ động phối hợp phòng, chống gian lận thương mại; có các biện pháp phòng vệ phù hợp với cam kết quốc tế, kịp thời tổ chức hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh tại địa phương nếu có phát sinh theo quy định của pháp luật.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tham mưu hiệu quả việc huy động và sử dụng các nguồn vốn phát triển chính thức, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho thực hiện phát triển bền vững; thu hút có lựa chọn đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn. Triển khai có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh

khuyến khích thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn; đặc biệt nội dung liên quan đến đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết là tại các cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung.

c) Sở Ngoại vụ

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn với Quảng Tây, Trung Quốc và các địa phương, doanh nghiệp khác của Trung Quốc; mở rộng, phát triển quan hệ với các đối tác nước ngoài có thế mạnh, tiềm năng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn mới nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm trong sản xuất và chế biến sản phẩm nông nghiệp, tư vấn sản xuất, quy hoạch vùng trồng nguyên liệu, xây dựng nông thôn mới.

- Hỗ trợ trao đổi, kết nối và phối hợp quảng bá, xúc tiến hợp tác đầu tư về nông nghiệp lồng ghép trong các chương trình hoạt động đối ngoại của tỉnh ở trong và ngoài nước; thu hút các nguồn vốn, nguồn tài trợ của nước ngoài cho phát triển nông nghiệp và nông thôn; hỗ trợ nghiên cứu, kết nối, tìm kiếm thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm nông lâm nghiệp chủ lực của tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn thông qua triển khai các chương trình hợp tác trao đổi chuyên gia, bồi dưỡng ngắn hạn với các đối tác có nhu cầu cao về nguồn nhân lực khu vực nông thôn, có mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến, xây dựng nông thôn mới thành công.

d) Các sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao mở rộng hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm. Tăng cường hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, ô nhiễm môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ giao và nội dung kế hoạch này, chủ động triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, trình tự, thủ tục theo quy định; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý hoặc chuyển tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Thực hiện tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kế hoạch số 09-KH/TW ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 84-CTr/TU ngày 09/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để tạo sự thống nhất cao về nhận thức, đồng thuận, hành động thực hiện.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch của UBND tỉnh. Cụ thể hóa việc thực hiện kế hoạch trong chương trình công tác hằng năm của ngành, địa phương, đơn vị mình, phân công lãnh đạo chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kiểm điểm về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng (15/6), hàng năm (15/12) báo cáo tình hình gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh theo quy định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định; kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các ngành, các cấp thống nhất nhận thức và hành động để thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 84-CTr/TU ngày 09/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan chủ động đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVPUBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT (PVD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh